

ĐỀ SỐ 1**Trường THCS Đề kiểm tra giữa học kì I năm học: 2019 - 2020.****Môn: Sinh học 9. Thời gian: Phút****Ma trận 2 chiều.**

Chương	Các mức độ nhận thức						Tổng
	Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
Chương I: Các thí nghiệm của Men đen	Biết xác định các loại giao tử thuộc F ₁ khi lai một cặp tính trạng. Phân biệt được thể đồng hợp tử và thể dị hợp tử.		Nắm được bản chất của phép lai phân tích.		Nhận biết được kết quả F ₁ & F ₂ của phép lai một cặp tính trạng. Biết giải bài tập về lai một cặp tính trạng trong di truyền lai một cặp tính trạng.		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %	2 Câu 1.0 10		1 Câu 0.5 5		2 Câu 1.0 10	1 Câu 4.0 40	6 Câu 6.5 65
Chương II: Nhiễm sắc thể			Biết cách xác định cơ chế xác định giới tính ở người				
Số câu Số điểm Tỉ lệ %				1 Câu 2.0 20			1 Câu 2.0 20
Chương III: AND và gen			Nắm được nguyên tắc nhân đôi của ADN		Biết cách xác định các loại nuclêôtit trong 1 đoạn phân tử ADN		
Số câu Số điểm Tỉ lệ %			1 Câu 0.5 5			1 Câu 1.0 10	2 Câu 1.5 15
Tổng: Số câu Số điểm Tỉ lệ %	2 Câu 1.0 10		2 Câu 1.0 10	1 Câu 2.0 20	2 Câu 1.0 10	2 Câu 5.0 50	9 Câu 10 100

Đề bài

Phần I: Trắc nghiệm. (3 điểm).

Câu 1. Ở chó, lông ngắn trội hoàn toàn so với lông dài. P: Chó lông ngắn x lông dài thu được F_1 . Những trường hợp nào sau đây là kết quả của F_1 .

- a. 1 L. ngắn: 1 L. dài. b. Toàn lông ngắn. c. Toàn lông dài. d. 3 L. ngắn: 1 L. dài.

Câu 2. Cho sơ đồ lai sau: $AABB \times aabb \Rightarrow F_1 AaBb$. kết quả sai ở giao tử F_1 là.

- a. Ab. b. aB. c. Aa d. AB.

Câu 3. Thế nào là phép lai phân tích.

- a. Là phép lai giữa các cá thể mang kiểu gen dị hợp.
b. Là phép lai giữa các cá thể mang kiểu hình trội cần xác định kiểu gen với cá thể mang kiểu hình lặn.
c. Là phép lai giữa cá thể mang tính trạng trội dị hợp với cá thể mang tính trạng lặn.
d. Cả a, b & c.

Câu 4. Khi lai hai bố mẹ thuần chủng khác nhau về hai cặp tính trạng tương phản thì.

- a. Sự phân li của các cặp tính trạng độc lập với nhau.
b. F_1 phân li kiểu hình theo tỷ lệ 3 trội : 1 lặn.
c. F_2 có tỉ lệ mỗi kiểu hình bằng tích tỉ lệ các tính trạng hợp thành nó.
d. Cả a, b & c.

Câu 5. ADN nguyên phân dựa trên nguyên tắc.

- a. Nguyên tắc bổ sung. c. Nguyên tắc khuôn mẫu.
b. Nguyên tắc bán bảo toàn. d. Cả a, b & c.

Câu 6. Một cơ thể mang hai gen không giống nhau được gọi là.

- a. Thể dị hợp. b. Thể đồng hợp. c. Cơ thể lai. d. Thể đồng tính.

Phần II: Tự luận. (7 điểm).

Câu 7 (4 điểm) Ở cá kiểng tính trạng mắt đen là trội hoàn toàn so với tính trạng mắt đỏ. Cho cá kiểng mắt đen thuần chủng lai với cá kiểng mắt đỏ thu được F_1 toàn cá kiểng mắt đen. Cho F_1 tự giao phối thu được F_2 .

- a. Xác định kiểu gen của P.

b. Viết sơ đồ lai từ P đến F₂.

c. Để biết cá kiếm mắt đen thuần chủng hay không ta làm thế nào.

Câu 8: (^{Ch} 1 điểm) Một phân tử ADN có 300 Nu loại A, 200 Nu loại G. Hãy tìm số lượng các

Câu 9 (2 điểm) Trình bày cơ chế NST xác định giới tính ở người ? Tại sao tỉ lệ con trai & con gái sinh ra là xấp xỉ 1:1 ?.

Đáp án và biểu điểm.

Phần I: Trắc nghiệm: Đúng mỗi ý 0.5 điểm.

1 - b

2 - c

3 - b

4 - c

5 - d

6 - a

Phần I: Tự luận.

Câu 7

a. Xác định kiểu gen của P.

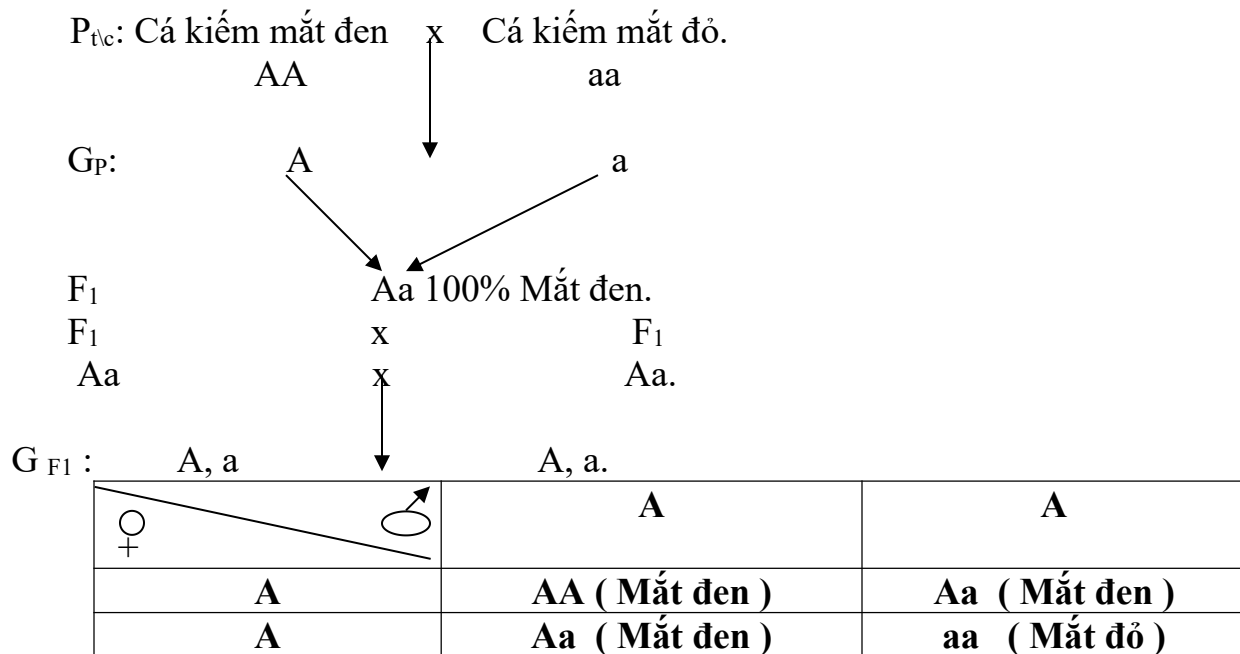
(đúng mỗi ý 0.5 điểm)

Gọi gen A quy định tính trạng mắt đen \Rightarrow Cá kiểem mắt đen thuần chủng có kiểu gen là AA.

Gọi gen a quy định tính trạng mắt đỏ \Rightarrow Cá kiểem mắt đỏ thuần chủng có kiểu gen là aa.

b. Viết sơ đồ lai từ P đến F₂. Theo bài ra ta có sơ đồ lai:

(viết đúng 3.0 điểm)



Vậy kết quả ở F₂: Kiểu gen: 1AA: 2Aa: 1aa.

Kiểu hình: 3 Cá kiểem mắt đen: 1 Cá kiểem mắt đỏ.

c. Để biết cá kiểem mắt đen thuần chủng hay không ta dùng phép lai phân tích.(0.5 điểm)

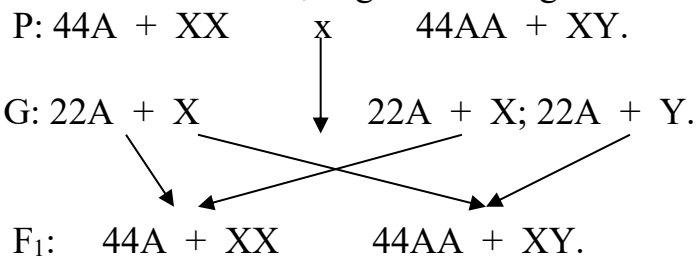
Câu 8: (Đúng mỗi ý 0.5 điểm).

Theo nguyên tắc bù xung ta có A = T & G = X.

Vậy theo bài ra ta có $A = T = 300 \text{ Nu}$. $G = X = 200 \text{ Nu}$

Câu 9: Cơ chế NST xác định giới tính ở người:

(1 điểm)



Tỉ lệ con trai & con gái sinh ra là xấp xỉ 1:1

(1 điểm)

Khi giảm phân hình thành giao tử, con trai cho 2 loại giao tử (2 tinh trùng)

$22A + X; 22A + Y$ mỗi loại chiếm 50%, con gái cho 1 loại giao tử (trứng).

Khi thụ tinh có sự tổ hợp giữa 2 tinh trùng & trứng hình thành 2 tổ hợp giao tử $44A + XX$ & $44AA + XY$ với tỉ lệ 1: 1.

ĐỀ SỐ 2

SỞ GD&ĐT.....

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I.

TRƯỜNG

Năm học 2019 - 2020

Lớp 9

Môn: Sinh học.

Thời gian làm bài: 90 phút

A. TRẮC NGHIỆM(5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Hãy sắp xếp các cặp ý tương ứng về sự biến đổi hình thái nhiễm sắc thể diễn ra qua các kì nguyên phân:

Các kì	Diễn biến cơ bản của NST ở các kì	Trả lời
1. Kì đầu	a. NST kép đóng xoắn cực đại, xếp thành một hàng trên mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.	1.....
2. Kì giữa	b. NST kép bắt đầu đóng xoắn và dính vào các sợi tơ vô sắc của thoi phân bào ở tâm động	2.....
3. Kì sau	c. Các NST đơn duỗi xoắn thành dạng sợi mảnh	3.....
4. Kì cuối	d. 2 crômatit trong mỗi NST kép tách ở tâm động thành 2 NST đơn đi về hai cực tế bào	4.....
	e. Các NST kép tương đồng xếp song song thành 2 hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào.	

Câu 2: (4 điểm): Khoanh tròn vào một chữ cái trước câu trả lời đúng:

1. Ở chó, lông ngắn trội hoàn toàn so với lông dài. P: chó lông dài x chó lông ngắn không thuần chủng, kết quả ở F1 như thế nào?
- A. Toàn lông ngắn.
B. Toàn lông dài.
C. 1 lông ngắn : 1 lông dài.
D. 3 lông ngắn: 1 lông dài
2. Ở người gen A quy định tóc xoăn, gen a quy định tóc thẳng, gen B quy định mắt đen, gen b quy định mắt xanh. Các gen này phân ly độc lập với nhau. Bố tóc thẳng, mắt xanh. Hãy chọn người mẹ có kiểu gen phù hợp trong các trường hợp sau để con sinh ra đều mắt đen, tóc xoăn?
- A. AaBb. B. AABB. C. AABb. D. AaBB.
3. Chất mang và truyền đạt thông tin di truyền là:
- A. ADN B. Prôtêin C. ARN thông tin D. ARN riboxôm
4. Nguyên tắc bổ sung được thể hiện trong cơ chế tự nhân đôi của ADN là:
- A. U liên kết với A, G liên kết với X
B. A liên kết với U, T liên kết với A, G liên kết với X, X liên kết với G
C. A liên kết với T , G liên kết với X và ngược lại
D. A liên kết với X , G liên kết với T
5. Trong phân bào lần II của giảm phân, NST kép xếp thành một hàng ở mặt phẳng xích đạo của thoi phân bào ở:
- A. Kì đầu. B. Kì giữa. C. Kì sau. D. Kì cuối
6. Mỗi tinh bào bậc 1 qua giảm phân cho ra:
- A. 1 tinh trùng B. 2 tinh trùng C. 4 tinh trùng D. 8 tinh trùng
7. Một gen có chiều dài 5100 Å, số lượng chu kì xoắn của gen là:
- A. 300. B. 120. C. 150. D. 360
8. Một tế bào sinh dưỡng (2n) nguyên phân 3 lần tạo ra số lượng tế bào con là:
- A. 3 B. 8 C. 4 D. 16

TỰ LUẬN(5 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Nêu nội dung cơ bản của phương pháp phân tích các thế hệ lai của Mendel.

Câu 2 (2 điểm): Vì sao nói prôtêin có vai trò quan trọng đối với tế bào và cơ thể?

Câu 3 (2 điểm): Có 5 tế bào sinh dưỡng của 1 loài đều nguyên phân 2 lần và đã sử dụng của môi trường 129 NST. Xác định:

a. Số tế bào con được tạo ra

b. Tên của loài và số NST có trong các tế bào con được tạo ra.

ĐỀ SỐ 3

SỞ GD&ĐT.....

TRƯỜNG

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I.

Năm học 2019 - 2020

Lớp 9

Môn: Sinh học.

Thời gian làm bài: 90 phút

A. Trắc nghiệm (3 điểm) Em hãy ghi vào bài làm các đáp án mà em cho là đúng nhất.

Câu 1: Đặc điểm của giống thuần chủng là:

- A. Dễ gieo trồng
- B. Có khả năng sinh sản mạnh
- C. Có đặc tính di truyền đồng nhất, các thế hệ sau giống các thế hệ trước.
- D. Nhanh tạo ra kết quả trong thí nghiệm.

Câu 2: Trong chu kì tế bào sự tự nhân đôi của NST xảy ra ở kì nào?

- A. Kì cuối
- B. Kì giữa
- C. Kì sau
- D. Kì trung gian

Câu 3. Sự tiếp hợp của các NST kép tương đồng diễn ra ở kì nào trong giảm phân I?

- A. Kì cuối
- B. Kì sau
- C. Kì giữa
- D. Kì đầu

Câu 4: Sự tự nhân đôi của AND có ý nghĩa với sinh vật?

- A. Tạo ra 2 AND con giống mẹ.
- B. Tăng số lượng nuclêôtit.
- C. Là cơ sở phân tử của di truyền và sinh sản.
- D. Tăng thành phần nuclêôtit.

Câu 5: Tính đặc thù của mỗi loại prôtêin do yếu tố nào quy định.

- A. Thành phần, số lượng, trình tự axit amin.
- B. Số lượng nuclêôtit.
- C. Thành phần nuclêôtit.
- D. Thành phần axit amin.

Câu 6: Ở người, gen A quy định mắt đen trội hoàn toàn so với gen a quy định mắt xanh. Mẹ và bố phải có kiểu gen và kiểu hình nào trong các trường hợp sau để sinh con ra có người mắt đen, có người mắt xanh?

- A. Mẹ mắt đen (AA) x Bố mắt xanh (aa).
- B. Mẹ mắt đen (Aa) x Bố mắt đen (Aa).
- C. Mẹ mắt xanh (aa) x Bố mắt đen (Aa).
- D. Mẹ mắt đen (Aa) x Bố mắt đen (AA).

B. Tự luận (7 điểm)

Câu 1 (2,5 điểm): Trình bày đối tượng, nội dung và ý nghĩa của di truyền học.

Câu 2 (2 điểm):

a. Loài cải bắp có bộ NST lưỡng bội $2n = 18$. Hợp tử của loài trải qua nguyên phân. Hãy cho biết có bao nhiêu NST, crômatit ở kì giữa và kì sau.

b. Cho đoạn gen có trình tự các Nu trên mạch gốc như sau:

- T - G - X - A - A - T - X - G - A - T -

Hãy viết trình tự các Nu trên phân tử ARN được tổng hợp từ mạch gốc trên?

Câu 3 (1,5 điểm): Giải thích vì sao 2 ADN con được tạo ra qua cơ chế nhân đôi lại giống ADN mẹ.

Câu 4 (1 điểm): Quan niệm cho rằng sinh con trai hay con gái là do phụ nữ có đúng không? Giải thích?

Đáp án đề 3

A. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Mỗi lựa chọn đúng được 0.5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	D	D	A,C	A	B, C

B. TỰ LUẬN (7 điểm).

Câu	Nội dung									
Câu 1 (2,5điểm)	<ul style="list-style-type: none">- Đối tượng nghiên cứu di truyền là nghiên cứu bản chất và tính quy luật của hiện tượng di truyền.- Nội dung nghiên cứu: Nghiên cứu cơ sở vật chất, cơ chế di truyền, tính quy luật của hiện tượng di truyền và biến dị.- Biến dị và di truyền là cơ sở của chọn giống, phát hiện các nguyên nhân, cơ chế của bệnh, tật di truyền.									
Câu 2 (2 điểm)	<p>a.</p> <table><tr><td>Kì</td><td>Số NST</td><td>Số crômatit</td></tr><tr><td>Kì giữa</td><td>18 kép</td><td>36</td></tr><tr><td>Kì sau</td><td>36 đơn</td><td>0</td></tr></table> <p>b. Trình tự các Nu trên ARN là: - A - X - G - U - U - A - G - X - U - A -</p>	Kì	Số NST	Số crômatit	Kì giữa	18 kép	36	Kì sau	36 đơn	0
Kì	Số NST	Số crômatit								
Kì giữa	18 kép	36								
Kì sau	36 đơn	0								
Câu 3 (1,5 điểm)	<ul style="list-style-type: none">- Các nuclêôtit trên mỗi mạch đơn được liên kết với các nuclêôtit tự do ở môi trường nội bào theo NTBS.- Trong mỗi phân tử AND con sẽ có 1 mạch đơn cũ và một mạch đơn mới.									

Câu 4 (1 điểm)	- Không đúng, vì theo cơ chế xác định giới tính thì bố khi giảm phân cho 2 loại giao tử X và Y, mẹ giảm phân chỉ cho 1 loại giao tử X \rightarrow Sự kết hợp 2 loại tinh trùng của bố với trứng của mẹ tạo nên hợp tử XX hoặc XY.
-------------------------------------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------